



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PETROVIETNAM SECURITIES INC

BÁO CÁO VĨ MÔ **THÁNG 06/2021**

Người thực hiện:

Nguyễn Việt Dũng, chuyên viên phân tích



Vĩ mô tháng 06/2021

- ✓ GDP Quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước.
- ✓ **CPI tháng 06 tăng nhẹ 0,19% so với tháng trước**, do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng, dầu;
- ✓ Sản xuất công nghiệp: **IIP lũy kế tăng +9,3%** so với cùng kỳ. **PMI giảm mạnh xuống còn 44,1**, do sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới của lĩnh vực sản xuất bị ảnh hưởng bởi làn sóng mới nhất của đại dịch Covid-19
- ✓ Tổng mức **bán lẻ hàng hóa năm tháng tăng trưởng 3,6%**, **tốc độ chậm lại do ảnh hưởng dịch bệnh**;
- ✓ **Nhập siêu giảm nhẹ trong tháng 06 với ước tính khoảng 1 tỷ USD**;
- ✓ Giá trị vốn **FDI đăng ký lũy kế, đạt hơn 15 tỷ USD**, cụ thể, vốn đăng ký mới đạt 9,55 tỷ USD, tăng 13,2% so với cùng kỳ, vốn đăng ký điều chỉnh cũng duy trì tăng kể từ tháng 5/2021, đạt 4,12 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ; Tuy nhiên, tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vẫn giảm 54,3% so với cùng kỳ với 1.855 lượt góp vốn đạt 1,61 tỷ USD.
- ✓ **Giải ngân vốn đầu tư công cần tăng tốc, hiện lũy kế 06 tháng đạt 171,9 nghìn tỷ**, việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 được Kho bạc Nhà nước Hà Nội xác định là nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến cuối năm
- ✓ **Mức lãi suất liên ngân hàng hiện tại vẫn cao gấp 2-3 lần so với tháng 3 và đầu tháng 4**. Điều này cho thấy dù thanh khoản của các ngân hàng đã tích cực trở lại nhưng vẫn không dồi dào như cuối quý I trước đó.
- ✓ **VN-Index tăng 6,06% so với tháng 5/2021**, lập đỉnh cao lịch sử mới, cũng như làn sóng nhà đầu tư cá nhân trong nước tham gia vào thị trường chứng khoán.

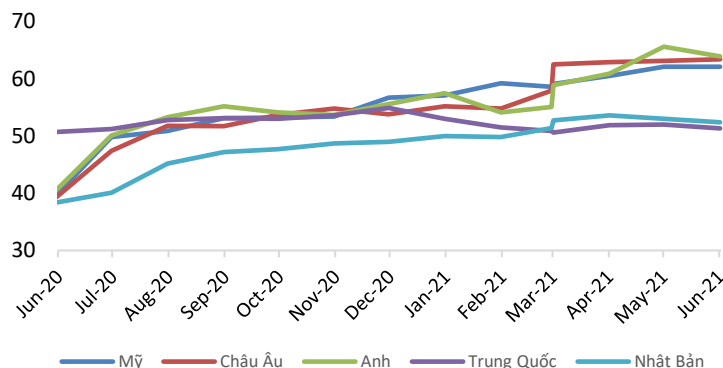
Bức tranh vĩ mô tháng 06/2021 so với cùng kỳ

Chỉ tiêu	Jan-20	Feb-20	Mar-20	Apr-20	May-20	Jun-20	Jan-21	Feb-21	Mar-21	Apr-21	May-21	Jun-21
GDP (%Ytd)			3.82			1.81			4.48			5.64
IIP (%Ytd)	(8.0)	6.2	5.8	1.8	1.0	2.8	22.2	(7.2)	3.9	10.0	9.9	13.0
PMI	50.6	49.0	41.9	32.7	42.7	51.1	51.3	51.6	53.6	54.7	53.1	44.1
CPI (%Ytd)	6.4	5.9	5.6	4.9	4.4	4.2	(1.0)	(0.1)	0.3	0.9	1.3	1.5
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (%Ytd)	10.2	8.3	4.7	(4.3)	(3.9)	(0.8)	6.4	5.5	5.1	10.0	7.6	4.9
Khách Quốc tế (%Ytd)	32.8	4.8	(18.1)	(37.8)	(48.8)	(55.8)	(99.1)	(99.1)	(98.7)	(98.2)	(97.8)	(97.6)
Vốn FDI thực hiện (%Ytd)	3.2	(5.0)	7.0	(9.6)	(8.2)	(4.9)	4.1	2.0	6.5	6.8	6.7	6.8
Vốn FDI đăng ký (%Ytd)	318.7	71.0	28.8	32.2	19.9	17.5	(62.5)	(12.9)	41.4	13.7	16.4	12.4
Vốn đầu tư công (%Ytd)	108.4	117.8	116.4	112.9	115.6	119.2	124.5	110.6	113.0	116.3	114.2	110.2
Xuất khẩu (%YoY)	(17.0)	50.0	5.9	(14.0)	(12.4)	5.3	55.8	(3.2)	22.9	51.0	36.5	17.4
Nhập khẩu (%YoY)	(12.5)	26.6	4.7	(11.8)	(21.6)	6.2	42.3	11.2	28.5	49.9	55.5	32.8
Cán cân thương mại (triệu USD)	(276.4)	2,275.2	1,980.3	(939.7)	1,010.4	1,851.7	2,086.4	(460.2)	1,197.0	(1,224.8)	(2,073.8)	(1,000.0)
Lãi suất ON (%)	2.16	2.39	2.24	2.37	1.23	0.20	0.13	1.57	0.29	0.48	1.27	1.15
VN-Index	936.6	882.2	662.5	769.1	864.5	825.1	1,056.6	1,168.5	1,191.4	1,239.4	1,328.1	1,408.6
	Tiêu cực											Tích cực

VĨ MÔ THẾ GIỚI

PMI Sản xuất công nghiệp các nền kinh tế lớn

Biểu đồ 1: PMI theo tháng



Mỹ: PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của Mỹ được ISM khảo sát lần lượt ở mức 60,6% và 60,1% trong tháng 6, cùng giảm so với mức 61,2% và 64,0% của tháng trước đó, và đều thấp hơn mức 61,0% và 63,5% so với dự báo.

Lượng đơn đặt hàng vẫn tiếp tục tăng cùng với chi phí; các yếu tố làm chi phí tăng là giá cước vận tải và chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa bị chậm luân chuyển, sự gián đoạn nguồn cung vẫn tiếp tục, chưa thấy có hồi kết, thị trường lao động vẫn bị thắt chặt.

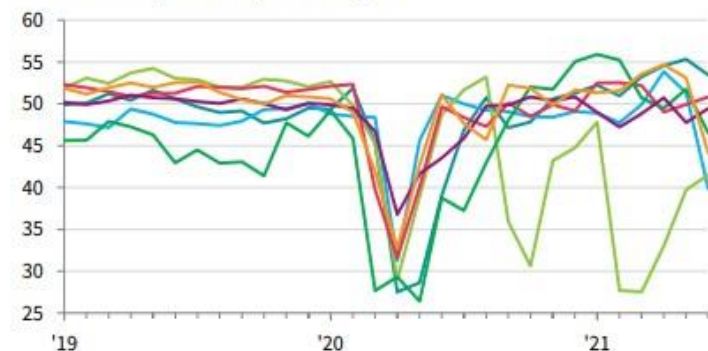
Nguồn: Bloomberg, IHS Markit, PSI tổng hợp

PMI ngành Sản xuất ASEAN cập nhật tháng 6 2021

PMI Ngành sản xuất

Indonesia / Malaysia / Myanmar / Philippines
Singapore / Thái Lan / Việt Nam

Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: IHS Markit.

Đà tăng trưởng của khu vực công nghiệp ở Trung Quốc đã chậm lại trong tháng 6, chỉ số PMI sản xuất giảm nhẹ từ mức 51 điểm trong tháng 5 xuống còn 50,9 điểm trong tháng 6.

Nhu cầu đối với hàng hoá xuất khẩu từ Trung Quốc yếu đi, kinh tế Trung Quốc sẽ phải phụ thuộc vào tăng trưởng nhu cầu tiêu dùng nội địa, tuy nhiên các số liệu mới nhất đều cho thấy khu vực dịch vụ cũng tăng trưởng yếu ớt do các ổ dịch mới. **Dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc đang lần lượt bị hạ xuống dưới mức 9%,** cho thấy nửa cuối năm 2021 đầy khó khăn với nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới này.

Nguồn: HIS Markit, PSI tổng hợp

Liên minh châu Âu EU ngày 28/06 đã chi khoản tiền mặt đầu tiên từ quỹ phục hồi hậu COVID-19 dưới hình thức trợ cấp để tạo việc làm và hỗ trợ các doanh nghiệp tại các nền kinh tế bị tàn phá do đại dịch. Quỹ phục hồi kinh tế hậu COVID-19 là một phần trong gói ngân sách dài hạn đến năm 2027 của EU với tổng trị giá 1.800 tỷ EUR (tương đương khoảng 2.190 tỷ USD) nhằm giải quyết những hậu quả về kinh tế và xã hội sau khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Ngày 15/06, EU thông báo đã huy động được 20 tỷ EUR (khoảng 24 tỷ USD) đầu tiên cho quỹ này.

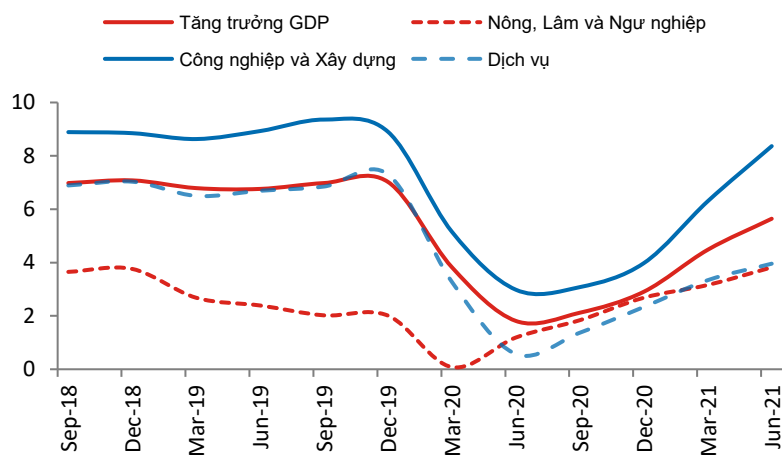
Liên quan tới chỉ báo kinh tế, trong tháng 6, CPI toàn phần và CPI lõi tại khu vực Eurozone lần lượt tăng 1,9% và 0,9% y/y trong tháng 6 theo báo cáo sơ bộ, khớp với dự báo được đưa ra, cùng giảm so với mức 2,0% và 1,0% của tháng 5. Tỷ lệ thất nghiệp tại khu vực này trong tháng 5 giảm xuống còn 7,9% từ mức 8,1% của tháng 4, thấp hơn so với mức 8,0% theo dự báo. Cuối cùng, PMI lĩnh vực sản xuất của khu vực Eurozone được IHS Markit thông báo chính thức ở mức 63,4 điểm trong tháng 6, điều chỉnh lên từ mức 63,1 điểm theo khảo sát sơ bộ.

Văn phòng Thống kê Liên bang Đức Destatis cho biết chỉ số giá nhập khẩu tại quốc gia này tăng 1,7% m/m trong tháng 5, nối tiếp đà tăng 1,4% của tháng trước đó và vượt qua mức tăng 1,3% theo dự báo. Như vậy, chỉ số giá nhập khẩu nước Đức đã tăng mạnh 11,8% so với cùng kỳ năm 2020, là mức thay đổi y/y lớn nhất kể từ năm 1981.

VĨ MÔ VIỆT NAM

Tăng trưởng +5.64% GDP trong 6 tháng đầu năm 2021

Biểu đồ 3: Tăng trưởng GDP Việt Nam theo ngành



Nguồn: TCTK, PSI tổng hợp

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 tăng khá so với cùng kỳ năm trước do năng suất lúa đông xuân tăng cao, ngành chăn nuôi và thủy sản phát triển ổn định, các sản phẩm nông nghiệp và thủy sản chủ yếu đều tăng khá.

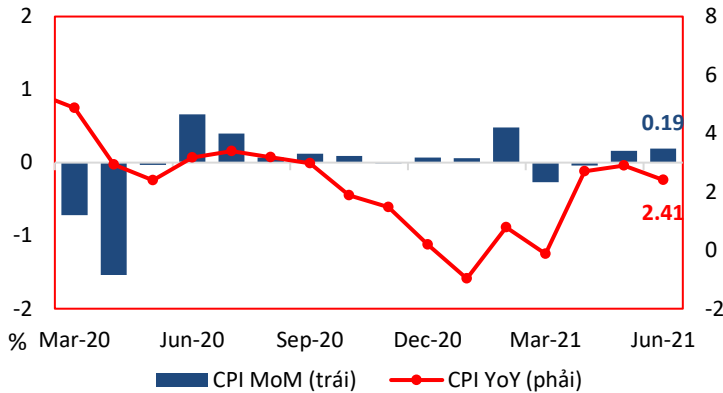
Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 tăng 8,91% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 2,91% của 6 tháng đầu năm 2020, đóng góp 3,01 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 11,42%, đóng góp 2,9 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,16%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 6,61%, làm giảm 0,25 điểm phần trăm mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế do sản lượng dầu thô khai thác giảm 7,3% và khí đốt tự nhiên giảm 12,5%. Ngành xây dựng tăng 5,59%, chỉ cao hơn tốc độ tăng 4,54% của cùng kỳ năm 2020, đóng góp 0,37 điểm phần trăm.

Trong khu vực dịch vụ, hệ thống nhà hàng và cơ sở dịch vụ ăn uống tại chỗ, vận tải hành khách gặp nhiều khó khăn do thực hiện giãn cách xã hội tại một số địa phương để phòng chống dịch bệnh. Tăng trưởng của khu vực dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2021 chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,48% của cùng kỳ năm 2020 trong giai đoạn 2011-2021. Đóng góp của một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của 6 tháng đầu năm 2021 như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 5,63% so với cùng kỳ năm trước, là ngành đóng góp lớn nhất của khu vực dịch vụ vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế với 0,57 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,27%, đóng góp 0,49 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi giảm 0,39%, làm giảm 0,02 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 5,02%, làm giảm 0,12 điểm phần trăm.

CPI T06/21: +0.19%

Biểu đồ 6: Diễn biến CPI tháng

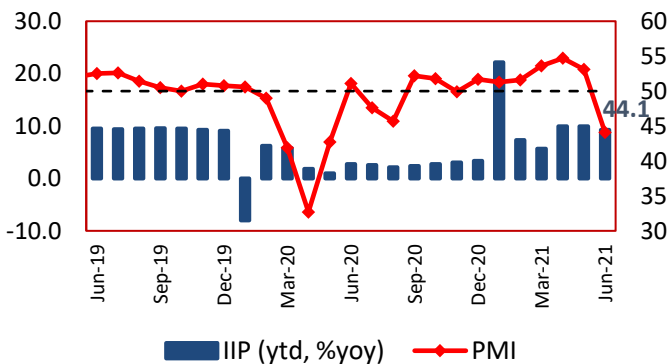


Nguồn: TCTK, PSI tổng hợp

Số liệu của Tổng cục Thống kê công bố cho thấy, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2021 tăng 0,19% so với tháng trước. Trong đó: 8 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, 2 nhóm có chỉ số giá giảm và 1 nhóm giữ giá ổn định. Cụ thể, nguyên nhân được Tổng cục Thống kê phân tích là do giá xăng dầu trong nước tăng 17,01% so với cùng kỳ năm trước làm CPI chung tăng 0,61 điểm phần trăm, giá gas tăng 16,51% làm CPI chung tăng 0,24 điểm phần trăm;

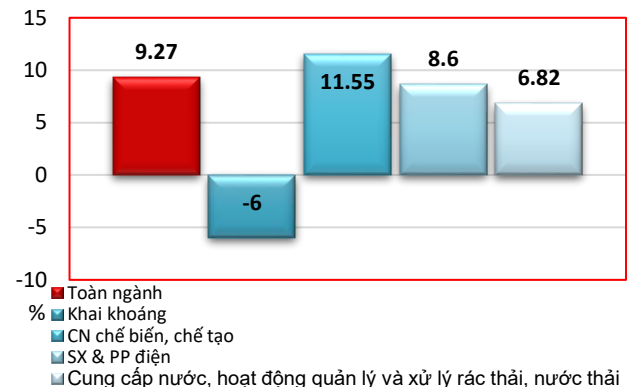
IIP lũy kế +9.3%, PMI T06: 44.1

Biểu đồ 7: Diễn biến chỉ số IIP và PMI



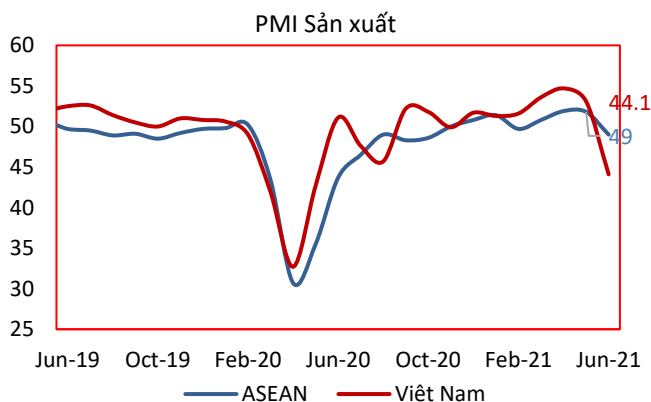
Nguồn: TCTK, IHS Markit, PSI tổng hợp

Biểu đồ 8: IIP lũy kế 06 tháng theo ngành



Nguồn: TCTK, PSI tổng hợp

Biểu đồ 9: PMI tháng 06



Nguồn: Bloomberg, IHS Markit, PSI tổng hợp

Trong tháng 06/2021, chỉ số PMI Việt Nam đã giảm mạnh từ 53,1 của tháng 5 xuống còn 44,1, cho thấy các điều kiện kinh doanh suy giảm mạnh nhất trong hơn một năm và từ đó kết thúc thời kỳ tăng kéo dài sáu tháng.

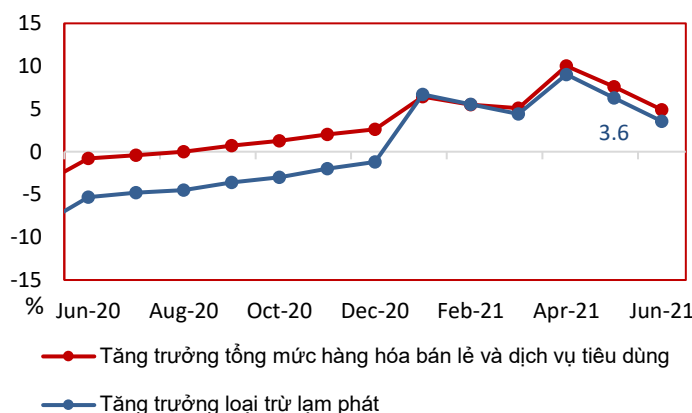
Đại dịch COVID-19, các biện pháp phong tỏa và tình trạng đóng cửa công ty tạm thời đều được nhắc đến như là những nhân tố làm giảm mạnh cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 6.

Trong khi đó, số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài cũng giảm khi những khó khăn trong khâu vận tải và tình trạng khan hiếm container đã làm trầm trọng hơn ảnh hưởng của đợt bùng phát các ca nhiễm vi-rút.

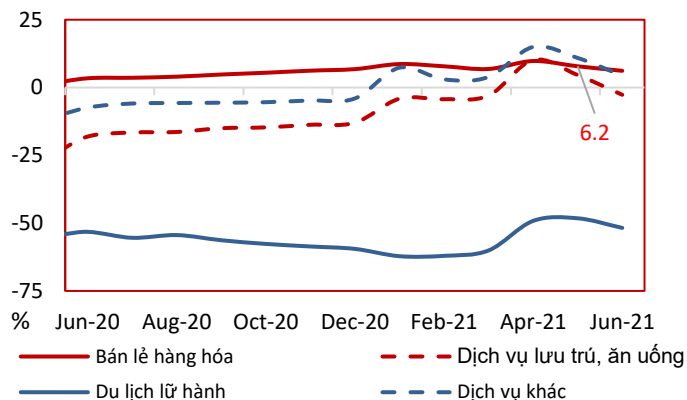
Chỉ số PMI ASEAN giảm từ 51,8 trong tháng 5 thành mức dưới ngưỡng trung tính 50 là 49 điểm trong tháng 6. Đóng vai trò chủ đạo dẫn đến tình trạng tiếp tục suy giảm của lĩnh vực sản xuất ASEAN là cả sản lượng xuất xưởng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm trong tháng 6. Tốc độ suy giảm sản lượng là nhanh nhất kể từ tháng 7/2020 và là mức giảm trung bình, trong khi tốc độ giảm tổng số lượng đơn đặt hàng mới là nhanh nhất trong chín tháng, một phần do nhu cầu từ nước ngoài tiếp tục giảm.

Tăng trưởng bán lẻ lũy kế 06T21: +3.6%

Biểu đồ 10: Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa



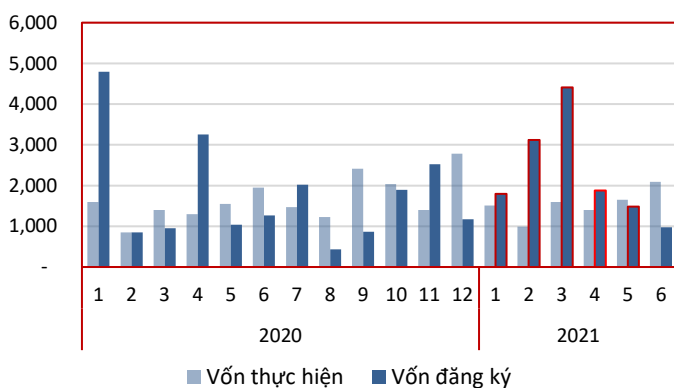
Biểu đồ 11: Tăng trưởng bán lẻ theo lĩnh vực



Nguồn: TCTK, PSI tổng hợp

Vốn đầu tư FDI T06/21: Đăng ký lũy kế 16 tỷ USD

Biểu đồ 12: Vốn FDI theo tháng (đv: triệu USD)



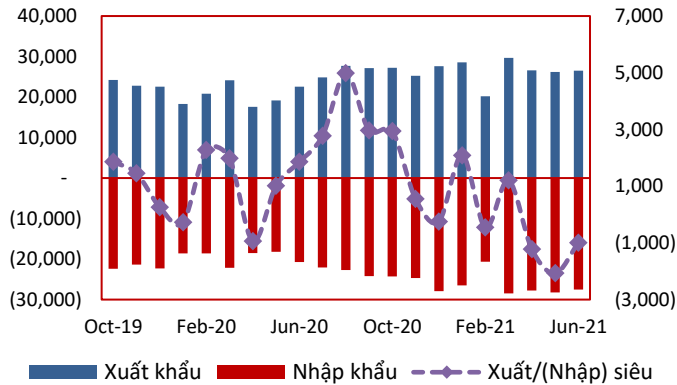
Nguồn: Bộ KHĐT, PSI tổng hợp

Tính đến cuối tháng 06/2021, **tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN đạt gần 15,27 tỷ USD**, bằng 97,4% so với cùng kỳ năm 2020. Ngoài vốn đầu tư theo phương thức GVMCP giảm, thì cả vốn đầu tư mới và vốn điều chỉnh đều tăng lên trong 6 tháng đầu năm.

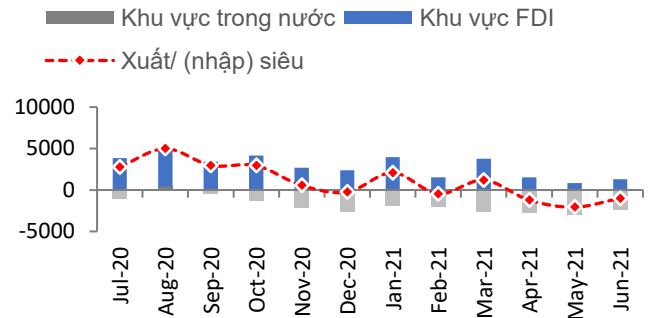
Trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng vốn đầu tư Việt Nam ra nước ngoài cấp mới và tăng thêm đạt gần 547 triệu USD (tăng gần 2,5 so với cùng kỳ). Trong đó có 24 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đạt 143,8 triệu USD (bằng 77,6% so với cùng kỳ) và 9 lượt dự án điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn tăng thêm là 403,2 triệu USD (tăng 10,8 lần so với cùng kỳ).

Nhập siêu tháng 06/21: 1 tỷ USD

Biểu đồ 13: Xuất nhập khẩu (đv: triệu USD)



Biểu đồ 14: Xuất nhập khẩu theo khu vực (đv: triệu USD)



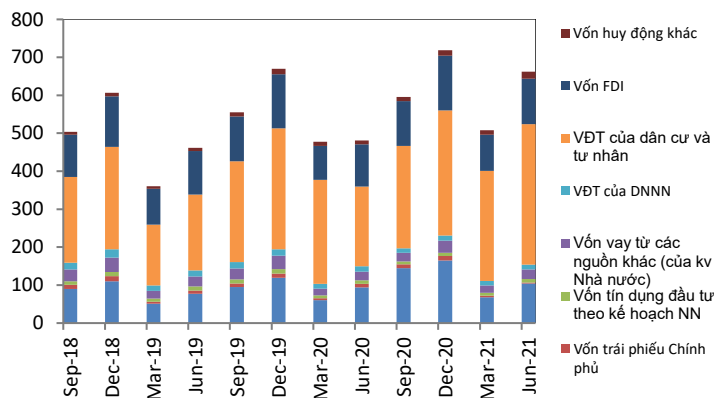
Nguồn: TCHQ, TCTK, PSI tổng hợp

Tính chung 6 tháng đầu năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 1,47 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 5,86 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15,01 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 13,54 tỷ USD.

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53,4 tỷ USD, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc đạt 25,2 tỷ USD, tăng 21,1%. Thị trường ASEAN đạt 20,9 tỷ USD, tăng 47,7%. Nhật Bản đạt 10,6 tỷ USD, tăng 12,3%. Thị trường EU đạt 8,1 tỷ USD, tăng 16,3%. Hoa Kỳ đạt 7,7 tỷ USD, tăng 9,5%.

Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

Biểu đồ 15: Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội



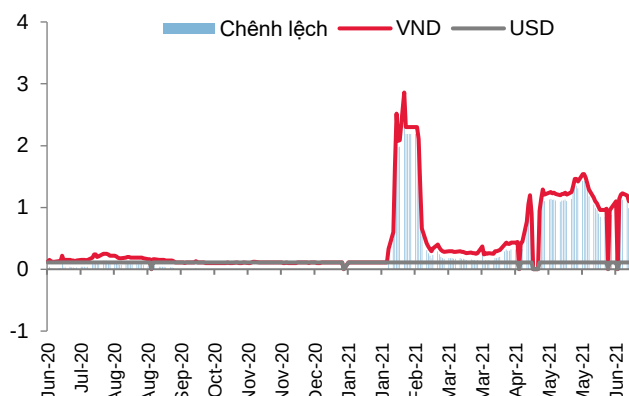
Nguồn: Bộ KHĐT, PSI tổng hợp

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2021 theo giá hiện hành ước đạt 1.169,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

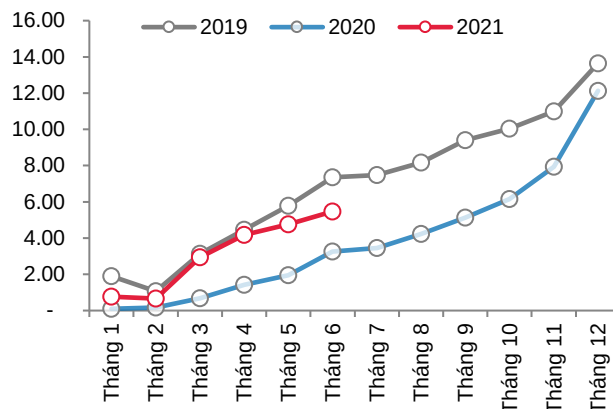
Mức tăng này phản ánh kết quả của các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cộng đồng doanh nghiệp, cũng như xu thế đón đầu dòng vốn FDI đang chuyển dịch vào Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 được kiểm soát.

Lãi suất LNH kỳ hạn qua đêm

Biểu đồ 16: Lãi suất ON Liên ngân hàng (%)



Biểu đồ 17: Tăng trưởng tín dụng (%)



Nguồn: NHNN, NHTM, PSI tổng hợp

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính đến 21/6/2021, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 5,47% so với cuối năm 2020, gấp đôi so với mức tăng trưởng cùng kỳ năm 2020 là 2,45%.

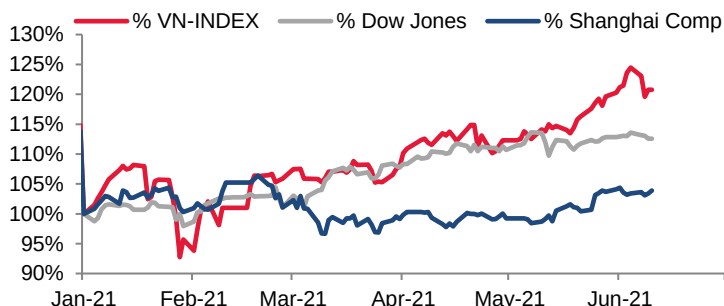
Tín dụng tăng trưởng mạnh nhưng huy động toàn nền kinh tế tính đến 21/6 lại chỉ tăng 3,13%, thấp hơn cùng kỳ (cùng kỳ năm 2020 tăng 4,35%), dẫn tới lo ngại lãi suất huy động tăng lên trong cuối năm 2021 khi thanh khoản hệ thống không còn dồi dào như trước.

Theo Bộ Kế hoạch và đầu tư: Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong 6 tháng đầu năm 2021 là 93.225 (tăng 6,9% so với cùng kỳ 2020). Trong đó có 67.083 doanh nghiệp thành lập mới (tăng 8,1%) - cao nhất trong giai đoạn 6 tháng đầu năm từ trước đến nay, vượt qua cột mốc 66.958 của giai đoạn 6 tháng đầu năm 2019. Cùng với đó là số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới cũng lên tới 942.648 tỷ đồng, tăng 34,3% so với cùng kỳ năm 2020, cũng là mức kỷ lục từ trước tới nay trong vòng 6 tháng. Điều này cho thấy nhu cầu vốn của các doanh nghiệp đang tăng cao do hoạt động sản xuất, kinh doanh đang phục hồi khá mạnh so với năm 2020.

Tuy lãi suất qua đêm VND trên thị trường liên ngân hàng đã chứng lại và giảm từ mức đỉnh 1,5% xuống còn 1,13% tại ngày 30/06/2021, nhưng theo các chuyên gia tài chính – ngân hàng, **mặt bằng lãi suất ít nhất sẽ không giảm trong vòng 6 tháng cuối năm 2021**. Cụ thể, lãi suất cho vay sẽ khó giảm do nhu cầu vốn của doanh nghiệp đang tăng cao. Mặc dù thanh khoản hệ thống vẫn khá dồi dào nhưng trong dài hạn, lãi suất huy động vẫn sẽ có nguy cơ tăng lên do ngân hàng buộc phải tăng huy động để cho vay, nếu không thì dòng tiền trong dân lại chảy về các kênh khác như chứng khoán và bất động sản.

VN-Index: 1,408.55 điểm, tăng +6.06%

Biểu đồ 18: Tăng trưởng thị trường chứng khoán



Nguồn: Bloomberg, PSI tổng hợp

Kết thúc tháng 6/2021, chỉ số VN-Index lập đỉnh 1.408,55 điểm, tăng 27,6% so với cuối năm 2020.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, tổng giá trị giao dịch đạt trên 2,22 triệu tỷ đồng và tổng khối lượng giao dịch đạt trên 82,62 tỷ cổ phiếu, tương ứng tăng 282,39% về tổng giá trị và tăng 139,71% về tổng khối lượng so với cùng kỳ năm 2020.

LIÊN HỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường
Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3914 6789
Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp.
Vũng Tàu
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26
Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank Đà
Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4, phường Hòa
Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 389 9338
Fax: (84-236) 38 9933

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.